TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 191/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 226/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2018, giữa:

Anh Nguyễn Văn C; sinh năm: 1982

Chị Nguyễn Thị Thu Th; sinh năm: 1985

Cùng trú tại: 153 Phùng Hưng, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □yban th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018, về việc các đ- ơng sự đã tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 226/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY

Anh Nguyễn Văn C và Chị Nguyễn Thị Thu Th tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội ngày 03/11/2008 (Giấy chứng nhận kết hôn số 116-2008, quyển số 01). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh ***Nguyễn Văn C*** và Chị Nguyễn Thị Thu Th

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- **Con chung**: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 04/8/2009 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/3/2011. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, sau ly hôn Chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con, anh C cấp dưỡng nuôi hai con là 2.000.000đ/tháng cho đến đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh C có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Tài sản chung, nhà ở: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh chị khai không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Th tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, đ- ợc trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm - theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002345 ngày 01/6/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đ- ơng sự;*
- *Viện Kiểm sát cùng cấp;*
- *UBND P. Thụy Khuê;*
- *L- u hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Nguyên